TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2021/QĐST- DS	*Cẩm thuỷ, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào điều 463, 466 và 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1965
Trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, chị Trương Thị L.
Trú tại: Thôn M, xã Cẩm Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hà Văn Đ thống nhất vợ chồng hiện nay còn nợ anh Phạm Văn T số tiền 130.000.000đ. Nay hai bên thỏa thuận, do chị Loan vợ anh Đ đang đi làm ăn xa không về được, anh Đ xin chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho anh T. Anh T không yêu cầu anh Đ trả lãi. Hai bên thống nhất chia kỳ trả nợ như sau:

- Ngày 30/12 /2021 anh Đ trả cho anh T số tiền 30.000.000đ

- Ngày 30/5/2022 anh Đ trả nợ cho anh T 50.000.000đ

- Ngày 30/12/2022 anh Đ trả nợ cho anh T số tiền còn lại 50.000.000đ

Kể từ sau khi án có hiệu lực pháp luật anh T có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án ra quyết định, anh Đ chưa thi hành số tiền phải thi hành án theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 –BLDS năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn Đ) hai bên thỏa thuận anh Đ phải nộp 1.625.000đ, anh T phải nộp 1.625.000đ, anh T được trừ vào số tiền anh nộp tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án huyện C số AA/2019/0003718, anh T còn được trả lại 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy lăm nghìn Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Nga